

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày 17/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đức Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Đình Thanh và bà Nguyễn Thị Thoa

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên toà:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên*

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở ký Toà án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Lê Công T - Sinh ngày: 08/8/1983; ĐKKHKT và chỗ ở: thôn X, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: Lớp 05/12; Con ông Lê Công T và bà Nguyễn Thị R; Vợ là Nguyễn Thị N, có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013); Cùng trú tại: thôn X, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 13/3/2016 Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thành phố Hà Nội xử 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản).

Tiền sự: Không

Bị cáo đang tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1989; HKTT: Tiểu khu 10, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Công T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 08/8/2017 Lê Công Thường đi uống thuốc Methadone tại Trung tâm y tế huyện L, sau đó T vào mua thuốc tại nhà thuốc HPT, địa chỉ: Tiểu khu 13, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Lúc vào hiệu thuốc T dựng xe máy mình đang điều khiển cạnh chiếc xe máy nhãn hiệu Wave, T vào mua thuốc rồi quay ra thì phát hiện tại vị trí móc treo ở sườn chiếc xe máy Wave có chiếc túi nilong, T dùng tay nắn để kiểm tra túi thì phát hiện bên trong túi có điện thoại di động, lúc này T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Quan sát thấy không có ai, nên T lấy trộm chiếc túi nilong có chứa chiếc điện thoại di động và đi về nhà, đến chỗ vắng thuộc khu phố Chợ, tiểu khu 13, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, T kiểm tra trong túi có chiếc điện thoại di động OPPO Neo 7, màu trắng của chị Đoàn Thị T sinh năm 1989; HKTT: Tiểu khu 10, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. T tắt nguồn, tháo sim và vứt sim cùng chiếc túi nilong, sau đó T mang chiếc điện thoại về giấu ở nhà. Khi được Cơ quan Công an huyện L triệu tập lên làm việc T đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động OPPO Neo 7, màu trắng.

Tại kết luận của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện L ngày 14/8/2017 kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Neo 7 đã qua sử dụng, trị giá 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 41/KSĐT-SH ngày 02/10/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố bị cáo Lê Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS xử phạt bị cáo Lê Công T mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc điện thoại di động OPPO Neo 7, màu trắng đã qua sử dụng, Cơ quan Công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Đoàn Thị T

- 01 (một) chiếc túi nilong và 01 (một) chiếc sim điện thoại màu trắng Cơ quan Công an huyện L đã tiến hành tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật do nhất thời phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, của bị cáo, ý kiến của bị hại và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 08/8/2017 Lê Công T vào mua thuốc tại nhà thuốc HPT. Sau khi mua xong thuốc quay ra T phát hiện tại vị trí móc treo ở sườn chiếc xe máy Wave có chiếc túi nilong, T dùng tay nắn để kiểm tra túi thì phát hiện túi có điện thoại di động. Quan sát thấy không có ai để ý, T đã lấy trộm chiếc túi nilong có chứa chiếc điện thoại di động và đi về nhà, đến chỗ vắng, T kiểm tra trong túi có chiếc điện thoại di động OPPO Neo 7, màu trắng. T tắt nguồn, tháo sim và vứt sim cùng chiếc túi nilong, sau đó T mang chiếc điện thoại về giấu ở nhà. Như vậy hành vi của bị cáo có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại điều 138 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây nổi hoang mang lo lắng cho nhân dân trong khu vực. Bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, mà tiếp tục tái phạm.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; Trả lại tài sản cho bị hại, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại; Trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với tình chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với 01 (một) chiếc túi nilong và 01 (một) chiếc sim điện thoại màu trắng Cơ quan Công an huyện Lương Sơn đã tiến hành tổ chức tìm kiếm nhưng không thấy. Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, nên không đề cập.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Đoàn Thị T đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại OPPO Neo 7, màu trắng. Chị T không đề nghị hay yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề cập.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bồi các lễ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Lê Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 điều 138; Điểm (g-p) khoản 1, khoản 2 điều 46; Điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS, xử phạt Lê Công T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 09/8/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS, Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Công T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND H. Lương Sơn;
- Sở Tư pháp HB;
- Trại tạm giam tỉnh Hòa Bình;
- CA H. Lương Sơn;
- THAHS – DS H. Lương Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS;

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Đức Thịnh

